

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Hải Nam

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm đánh giá được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Từ những kết quả phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể giai đoạn 2017 - 2019, kết quả phân tích số liệu từ mẫu điều tra, khảo sát 60 hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Việt Yên, bài viết đã rút ra được kết luận và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị đối với các sở, ban, ngành có liên quan tại địa phương nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Việt Yên, để đảm bảo nguồn thu ngân sách Nhà nước (NSNN).

Từ khóa: Quản lý thuế, hộ kinh doanh cá thể.

MANAGEMENT OF TAX ON INDIVIDUAL BUSINESS HOUSEHOLDS IN VIET YEN DISTRICT, BAC GIANG PROVINCE

Abstract

The study aims to assess the advantages, limitations and causes as well as to draw lessons on tax management for individual business households in Viet Yen district, Bac Giang province. Based on the analysis and assessment of the status of tax management for individual business households in the period from 2017 to 2019, and on the results of data analysis from the survey of 60 individual business households in Viet Yen district, the study draws conclusions and proposes a number of solutions and recommendations to local authorities in order to improve tax management for individual business households in the locality of Viet Yen district, to ensure the state budget revenue.

Keywords: Tax management, individual business household.

JEL classification: G, G18, H2, H25.

1. Giới thiệu

1.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

“Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể” là một đề tài không mới nhưng nhận được nhiều sự quan tâm và được nhiều tác giả nghiên cứu ở các góc độ khác nhau như:

Lê Kim Ngọc (2016) với đề tài “Hoàn thiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội”. Tác giả đã phân tích được thực trạng và chỉ ra những ưu, nhược điểm trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận Hoàng Mai. Luận văn cũng nhấn mạnh những nguyên nhân chính dẫn đến một số bất cập trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể. Từ đó tác giả đã đưa ra một số giải pháp cụ thể đó là: Nâng cao hiệu lực bộ máy quản lý thuế bằng cách nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch dự toán thu Ngân sách hàng năm, khai thác triệt để nguồn thu, chống thất thu; Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, thực hiện sắp xếp lại nhiệm vụ giữa các đội trong công tác xác định doanh thu, mức thuế của hộ kinh doanh; Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế... Tuy nhiên đề tài vẫn chưa

đưa ra được các giải pháp cụ thể mà chỉ cục thuế quận cần thực hiện ngay.

Nguyễn Thị Biên (2017) với đề tài “Tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp khoán trên địa bàn huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội”. Luận văn đã trình bày khá đầy đủ và chi tiết cơ sở lý luận về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, bao gồm: Khái niệm, phân loại, vai trò của thuế; Khái niệm đặc điểm và vai trò của hộ kinh doanh cá thể; Quan niệm, đặc điểm, nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể. Dựa trên dữ liệu thu thập được, tác giả đã có những đánh giá về thực trạng công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp khoán tại địa phương. Từ đó, những nhóm giải pháp được đưa ra là: Đổi mới mục tiêu, hoàn thiện tổ chức bộ máy trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể; Hoàn thiện các công cụ và ứng dụng các phương pháp hiện đại trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thu thuế và ý thức chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh cá thể.

Nguyễn Thị Thủy (2017) với bài báo

“Thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh”. Bài báo đã chỉ ra được những hạn chế trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh như: Tình trạng trốn thuế, gian lận thuế và nợ đọng thuế gây thất thu NSNN vẫn diễn ra thường xuyên, chưa khuyến khích được ý thức tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế; Hạn chế từ công tác xác định mục tiêu, đối tượng quản lý thuế và công tác tổ chức bộ máy thu thuế cho đến việc thực hiện các quy trình thanh tra, kiểm tra quản lý thuế của cơ quan thuế. Bài báo cũng chỉ ra được các nguyên nhân của hạn chế, từ đó tác giả đưa ra một số giải pháp bao gồm: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ, hoàn thiện hệ thống Luật, Thông tư, Nghị định về Thuế, Quản lý kê khai, ấn định thuế với các hộ kinh doanh thuộc đối tượng thu theo phương pháp khoán và ổn định thuế, tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về thuế.

1.2. Tính cấp thiết vấn đề nghiên cứu

Nhà nước thu thuế nhằm tạo ra một nguồn lực tập trung để chi phát triển cơ sở hạ tầng, chi phúc lợi công cộng, chi văn hóa, giáo dục y tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... Hiến pháp nước ta đã ghi rõ: Công dân có nghĩa vụ đóng thuế theo qui định pháp luật. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm của thuế là điều tiết thu nhập của dân cư, Nhà nước không hoàn trả trực tiếp, ngang giá cho người nộp thuế, mà chỉ thông qua việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ công cộng. Nhà nước cần phải thu đúng, thu đủ để đảm bảo chi cho các mục tiêu trên, còn người nộp thuế thường muốn nộp thuế càng ít càng tốt. Do đó, khi ý thức tự giác chấp hành pháp luật thuế của người dân chưa cao thì tình trạng trốn thuế, nợ thuế là điều không thể tránh khỏi, dẫn đến công tác thuế luôn gặp những khó khăn nhất định.

Vì vậy, công tác thuế không phải chỉ riêng của ngành thuế mà phải có sự tham gia của nhiều tổ chức cá nhân, nhiều cấp, nhiều ngành, nhằm tạo sự đồng thuận, sự phối hợp trong công tác thu ngân sách.

Cùng với ngành thuế cả nước, Chi cục huyện Việt Yên có nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn; kết quả thu thuế năm sau cao hơn năm trước; tổ chức quản lý thu thuế từng bước được cải cách, hiện đại hoá; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức thuế ngày càng được nâng lên. Hiện nay, với số lượng hơn 2.000 hộ cá thể đang hoạt động SXKD, là một nhân tố quan trọng trong việc đóng góp nguồn thu cho NSNN huyện Việt Yên.

Công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể tuy có những chuyển biến tích cực, song

thực tế vẫn còn bị thất thu cả về số hộ và doanh thu kinh doanh. Nguyên nhân một phần do công tác lãnh đạo, chỉ đạo có những mặt còn hạn chế chưa tìm ra những biện pháp hữu hiệu để chống thất thu; việc điều chỉnh doanh thu còn thiếu kịp thời, nên doanh số ấn định để tính thuế chưa thật sát đúng với doanh thu thực tế kinh doanh.

Mặt khác ý thức tuân thủ pháp luật về thuế của một số hộ kinh doanh chưa cao, một số hộ kinh doanh ở một số ngành hàng như: Dịch vụ, ăn uống, thương mại... đang mượn danh nghĩa là thành viên góp vốn, là cửa hàng, cửa hiệu trực thuộc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế để trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế, trong khi đó sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan thuế còn thiếu chặt chẽ và đồng bộ, nên việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa nghiêm và kịp thời.

1.3. Mục tiêu nghiên cứu

Phân tích thực trạng, đề xuất một số giải pháp trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Việt Yên.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

2.1.1. Số liệu thứ cấp

Thu thập số liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu của một số tác giả có quan đến công tác quản lý thuế hộ kinh doanh cá thể đã được công bố, các báo cáo của Cục Thuế Bắc Giang, cùng các tài liệu thống kê từ Chi cục thuế Việt Yên.

2.1.2. Số liệu sơ cấp

Điều tra khảo sát tình hình kinh doanh và ý kiến của 60 hộ kinh doanh về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn. Phỏng vấn các hộ kinh doanh được thực hiện bằng phiếu điều tra.

2.2. Phương pháp tổng hợp và xử lý thông tin, dữ liệu

Tiến hành xử lý và tổng hợp theo phần mềm Microsoft Excel để có được các chỉ tiêu phục vụ cho mục đích nghiên cứu của đề tài.

- Phương pháp phân tích số liệu.
- Phương pháp thống kê mô tả.
- Phương pháp thống kê so sánh.

+ Phương pháp thống kê so sánh dữ liệu thứ cấp.

+ Phương pháp thống kê so sánh dữ liệu sơ cấp.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Quản lý đối tượng nộp thuế đối với hộ kinh doanh cá thể

Thực trạng quản lý đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Việt Yên được thể hiện trên biểu số liệu sau:

Bảng 01: Thực trạng quản lý đối với hộ kinh doanh cá thể

Đơn vị: Hộ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	So sánh tuyệt đối (hộ)		
				2019/2017	2019/2018	2018/2017
1. Số hộ theo thống kê	1.734	2.028	2.072	338	44	294
2. Số hộ có mã số thuế	1.734	1.687	1.722	-12	35	-47
3. Số hộ quản lý						
+ Số hộ thu lệ phí môn bài	728	768	790	62	22	40
+ Số hộ ghi thu GTGT + TNCN hàng tháng	728	768	790	62	22	40
4. Số hộ mới đưa vào quản lý						
+ Hộ	164	695	142	-22	-553	531
+ Tổng thuế (Triệu đồng)	46	318	41	-5	-277	272
5. Chênh lệch số hộ có mã số thuế và số hộ quản lý thu thuế	1.006	919	932	-74	-13	-87

Nguồn: Báo cáo Chi cục thuế huyện Việt Yên

Những số liệu trong biểu trên cho thấy: Trong những năm qua Chi cục đã có nhiều cố gắng trong quản lý số hộ kinh doanh, thể hiện:

- Thông qua công tác rà soát các hộ kinh doanh, hàng năm Chi cục đã đưa thêm được nhiều hộ vào quản lý thu thuế:

+ Năm 2017, Chi cục đưa thêm 164 hộ, số thuế 46 triệu đồng.

+ Năm 2018, Chi cục đưa thêm 695 hộ, số thuế 318 triệu đồng.

+ Năm 2019, có 142 hộ được đưa thêm với số thuế 41 triệu đồng.

- Số hộ kinh doanh đã quản lý thu thuế (lệ phí môn bài, thuế GTGT + TNCN) cũng đều năm sau tăng hơn năm trước:

+ Số hộ thu lệ phí môn bài năm 2019 đã tăng 22 hộ so với năm 2018 và năm 2018 tăng 40 hộ so với năm 2017.

Mặc dù vậy, công tác quản lý số hộ kinh doanh trên địa bàn huyện vẫn còn thất thu lớn. Nhìn vào số liệu trong bảng trên ta thấy:

- Số hộ quản lý thu lệ phí môn bài đạt khoảng 42% – 45% số hộ thực tế kinh doanh, chênh lệch lớn so với số hộ thu thuế khoán, cụ thể:

+ Năm 2017 chênh lệch 1.006 hộ.

+ Năm 2018 chênh lệch 919 hộ.

+ Năm 2019 chênh lệch 932 hộ.

- Nguyên nhân chênh lệch giữa hộ thu lệ phí môn bài và thuế khoán với hộ đã cấp mã số thuế là do các hộ này doanh thu hàng năm không đến 100 triệu vì vậy không phải nộp lệ phí môn bài và thuế khoán.

- Số hộ quản lý thu thuế GTGT và thuế TNCN hàng tháng của Chi cục đạt 100% so với số hộ thu lệ phí môn bài.

3.2. Quản lý doanh thu và mức thuế đối với hộ kinh doanh cá thể

Việc quản lý doanh thu của các hộ nộp thuế theo phương pháp khoán ổn định rất phức tạp. Phương pháp này có ưu điểm: Đơn giản trong việc tính thuế, tạo được sự ổn định cho cả đối tượng nộp thuế và cơ quan thuế. Tuy nhiên, nhược điểm của phương pháp này lại không nhỏ: Mang tính áp đặt, thiếu sự công bằng về nghĩa vụ thuế. Đặc biệt, khoán doanh thu khó có thể theo sát được tình hình biến động về giá cả, về tình hình sản xuất kinh doanh của các đối tượng nộp thuế dẫn đến việc thu thuế không phù hợp với kết quả kinh doanh.

- Công tác tính thuế

Bảng 02: Kết quả điều tra doanh thu một số hộ khoán năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành nghề	Số hộ điều tra	Doanh thu khoán	Doanh thu điều tra	Chênh lệch
Sản xuất	5	63,77	73,34	9,57
Dịch vụ	6	52	59,8	7,8
Ăn uống	5	55	63,25	8,25
Thương mại	4	65,23	75,02	9,79
Tổng	20	236	271,41	35,41

Nguồn số liệu: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Kết quả điều tra cho thấy chênh lệch doanh thu khoán và doanh thu điều tra không nhiều 35,41 triệu đồng/20 hộ. Bình quân doanh thu khoán đạt 85% so với doanh thu điều tra. Để được kết quả này là sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ công chức thuế trong công tác kê khai, quản lý doanh thu, và các hộ kinh doanh dần dần thực hiện tốt chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ.

- *Quản lý việc áp dụng thuế suất và tỷ lệ GTGT.*

Hiện tại Chi cục Thuế đã chỉ đạo và thực hiện đúng theo quy định về thuế suất thuế GTGT đối với các ngành hàng, các hộ kinh doanh cá thể.

Đây là công tác quan trọng đảm bảo áp dụng đúng tỷ lệ GTGT và thuế suất với từng ngành hàng, mặt hàng nhằm đảm bảo tính thuế suất, đúng thực tế. Trong những năm qua, ngành thuế

đã có các văn bản mới, sửa đổi về tỷ lệ (%) GTGT để phù hợp với tình hình thực tế.

- Đối với các hộ kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật sẽ phải nộp thuế theo tỷ lệ % GTGT do Bộ Tài chính quy định.

3.3. Quản lý nợ thuế đối với hộ kinh doanh cá thể

Công tác quản lý nợ thuế được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của quy trình 1401/QĐ-TCT ngày 28/7/2015 của Tổng cục thuế về việc ban hành quy trình quản lý nợ thuế. Trong đó, đối với hộ kinh doanh cá thể, Chi cục thuế huyện cho đội quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo dõi thực hiện thu nợ theo quy định. Tổng hợp số thuế nợ đọng của các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện qua bảng 03.

Bảng 03: Tổng hợp số thuế nợ bình quân tháng của hộ kinh doanh cá thể

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)		
				2019/2017	2019/2018	2018/2017
Tổng số thuế nợ	118,6	115,1	90,5	76,3	78,63	97,05
Hộ kê khai	5	6,9	4,4	88	63,77	138
Hộ khoán	113,6	108,2	86,1	75,79	79,57	95,25

Nguồn: Báo cáo tình hình nợ đọng thuế 2017 – 2019, Chi cục thuế huyện Việt Yên

Bảng 03 cho thấy, số nợ chủ yếu là nợ đọng của hộ khoán và số nợ cũng giảm dần qua các năm, cụ thể: Năm 2019 số nợ bình quân tháng giảm so với năm 2018 là 24,6 triệu đồng, tương ứng giảm 27,37%%; Năm 2018 số nợ bình quân

tháng giảm so với năm 2017 là 3,5 triệu đồng, tương ứng giảm 2,95%. Có được kết quả này là do sự quyết liệt trong việc áp dụng kịp thời các biện pháp cưỡng chế nợ theo quy định của pháp luật.

Bảng 04: Báo cáo nợ đọng khu vực cá thể tính đến 31/12/2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng số thuế nợ lũy kế		Nợ năm trước chuyển sang		Nợ năm 2019	
Lượt hộ	Thuế	Lượt hộ	Thuế	Lượt hộ	Thuế
259	281.250	187	258.290	72	22.961

Nguồn: Báo cáo tình hình nợ đọng thuế 2019 - Chi cục thuế huyện Việt Yên

Như vậy, tính đến hết năm 2019, Chi cục có 259 lượt hộ nợ thuế với số tiền thuế là 281.250 triệu đồng, trong đó chỉ có 72 lượt hộ nợ phát sinh trong năm 2019, còn 187 hộ nợ tồn đọng từ các năm trước. Hiện tượng nợ đọng thuế không những không động viên kịp thời, đầy đủ vào cho ngân sách Nhà nước mà còn gây ra thất thu thuế.

3.4. Kiểm tra, giám sát thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể

Bảng 05: Kết quả kiểm tra hộ nghỉ kinh doanh

Đơn vị: Hộ

Năm	Số lượt hộ nghỉ kinh doanh được kiểm tra	Số hộ vi phạm	Số tiền truy thu + phạt (triệu đồng)
2017	32	1	3,8
2018	20	0	0
2019	20	0	0

Nguồn: Báo cáo công tác kiểm tra giám sát năm 2017 – 2019, Chi cục thuế huyện Việt Yên

Với số liệu điều tra trên có thể thấy, năm 2018- 2019 không có hộ nghỉ kinh doanh nào vi phạm chứng tỏ việc quản lý các hộ nghỉ kinh doanh tại huyện được thực hiện tương đối tốt, đảm bảo được sự cạnh tranh lành mạnh giữa các hộ kinh doanh, tránh tình trạng thất thu thuế đối với các hộ nghỉ kinh doanh. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ được kiểm tra trên tổng hộ kinh doanh tại huyện Việt Yên còn thấp. Thực tế ở Chi cục thời gian qua, các hộ nghỉ kinh doanh nghỉ vì các lý do như: Nghỉ để chuyển hướng kinh doanh khác; nghỉ để sát nhập

hoặc chia tách, nghỉ để di chuyển địa điểm khác; nghỉ do điều kiện kinh doanh gặp khó khăn và nghỉ vì những lý do khác. Thời điểm có nhiều hộ nghỉ nhất là dịp sau Tết nguyên đán do tình hình kinh doanh chững lại hay các hộ đi lễ hội dài ngày. Trung bình một tháng ở Chi cục có 60 hộ nghỉ kinh doanh chiếm 2,93% số hộ quản lý. Số hộ xin nghỉ này đã ảnh hưởng trực tiếp đến số thuế thu được của Chi cục: Trung bình giảm 59 triệu đồng/tháng tiền thuế.

Bảng 06: Kết quả điều chỉnh thuế

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Số lượt hộ điều chỉnh	Doanh thu mới	Thuế mới	Doanh thu cũ	Thuế cũ	Doanh thu tăng	Thuế tăng
2017	40	200	17	80	12	120	5
2018	120	600	51	300	35	300	16
2019	215	900	69	400	45	600	24

Nguồn: Chi cục thuế huyện Việt Yên

Số lượt hộ tiến hành điều chỉnh còn thấp so với số hộ công bố ổn định thuế, còn nhiều hộ từ 2 đến 3 năm nay vẫn chưa xem xét lại mức doanh thu và mức thuế nên nhìn chung mức doanh thu khoán hiện nay thấp hơn doanh thu thực tế kinh doanh.

4. Giải pháp hoàn thiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể tại huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

4.1. Tập trung rà soát đối tượng kinh doanh

4.1.1. Hoàn thiện quản lý hộ kinh doanh

Thứ nhất, đối với những hộ kinh doanh đang quản lý

+ Thực hiện tốt công tác quản lý danh bạ hộ kinh doanh theo từng địa bàn xã, phường, thị trấn hoặc chi tiết theo từng đường, phố, ngõ xóm..., rà soát các đối tượng kinh doanh thực hiện việc cấp mã số thuế đối với hộ mới ra kinh doanh và thu hồi mã số thuế đối với hộ bỏ kinh doanh.

+ Đối với các hộ mới đưa vào quản lý phải được theo dõi, sắp xếp theo từng địa bàn, ngành nghề, thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh của hộ để xác định mức doanh thu tính thuế và điều chỉnh thuế phải nộp cho hợp lý. Từng bước đưa hộ mới ra kinh doanh đi vào nề nếp, nâng cao ý thức chấp hành luật của hộ.

Thứ hai, đối với hộ kinh doanh chưa đưa vào bộ quản lý

Những hộ này thường là hộ kinh doanh không thường xuyên, chưa đăng ký kinh doanh hoặc chưa đăng ký thuế. Cơ quan thuế phải phối

hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra tình hình quản lý các hộ kinh doanh trên địa bàn. Qua đó đánh giá mức độ thất thu về hộ trên địa bàn, rút kinh nghiệm và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đội thuế đưa thêm hộ vào quản lý.

4.1.2. Về đăng ký, cấp mã số thuế

Chú trọng đến công tác quản lý đăng ký thuế, cấp mã số thuế cho người nộp thuế thực hiện việc đối chiếu số đối tượng mới ra kinh doanh với số hộ đăng ký kinh doanh của Phòng Kế hoạch, tiến hành kiểm tra các đối tượng đã đăng ký kinh doanh nhưng không ra đăng ký thuế để đưa vào quản lý. Đề xuất Phòng Kế hoạch huyện sau khi cấp phép sẽ chuyển Giấy đăng ký kinh doanh sang cho cơ quan thuế để theo dõi và trả cho hộ kinh doanh.

4.1.3. Xác định lại doanh thu kinh doanh của các hộ kinh doanh cá thể

Căn cứ vào tình hình tăng trưởng kinh tế trên địa bàn, Chi cục tiến hành xem xét lại doanh thu kinh doanh cho phù hợp. Yêu cầu: Doanh thu kinh doanh phải là doanh thu thực tế, nếu phát hiện doanh thu, mức thuế quản lý mới chỉ bằng hoặc dưới 70% doanh thu thực tế thì cán bộ quản lý, đội trưởng đội thuế và lãnh đạo chi cục thuế phụ trách địa bàn phải chịu trách nhiệm.

Đối với hộ kinh doanh nộp thuế khoán ổn định

Chi cục phải tổ chức điều tra thí điểm doanh thu kinh doanh của một số hộ, kết hợp với doanh thu kê khai của hộ thực hiện chế độ kế toán để

đánh giá mức độ thất thu về doanh thu hiện nay của hộ thu khoán, giao chỉ tiêu phần đầu tăng so với mức thuế khoán hiện nay cho từng đội thuế.

Trong điều chỉnh thuế không làm tràn lan mà tập trung vào những ngành, những loại hộ đang thất thu nhiều như: điện máy, ăn uống, giải khát, thiết bị vệ sinh, may mặc ... Chú ý khi điều tra, xác định lại doanh thu, mức thuế phải làm đúng quy trình, thực hiện công khai và không được xác định tăng theo lối bình quân dễ gây phản ứng của hộ kinh doanh. Đối với những hộ kinh doanh nhỏ sau khi đã xác định lại doanh thu tính thuế, mức thuế thì thông báo ổn định luôn 6 tháng hoặc cả năm. Còn đối với hộ kinh doanh vừa có thể ổn định quý hoặc 6 tháng sẽ xem xét lại.

Cần tăng cường phối hợp giữa cán bộ thuế với chính quyền xã, thị trấn, với ban quản lý chợ để tổ chức quản lý thu thuế với 100% số hộ có thực tế hoạt động kinh doanh trong diện phải nộp thuế.

Đối với hộ kinh doanh nộp thuế khoán sử dụng hóa đơn

Cần tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng lập và ghi chép sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ của hộ kinh doanh. Mục tiêu của việc triển khai chế độ kế toán là nhằm kiểm soát tốt hơn doanh thu kinh doanh. Đối với những hộ kinh doanh thường xuyên kê khai doanh thu thấp hơn hoặc bằng doanh thu khoán trước đây, phải kiểm tra ngay để tìm rõ nguyên nhân, nếu điều kiện kinh doanh bình thường thì phải tài định thêm doanh thu bán lẻ (doanh thu không viết hoá đơn) đảm bảo doanh thu tính thuế phải sát thực tế, đồng thời phải cao hơn doanh thu trước đây.

4.2. Tăng cường công tác quản lý nợ đọng

Tăng cường công tác đôn đốc thu thuế hàng quý, giảm thiểu tối đa nợ mới phát sinh. Tích cực triển khai các biện pháp đôn đốc, thu hồi và cưỡng chế nợ, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu nợ hàng năm; thường xuyên rà soát địa bàn để kịp thời hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế trước khi nghỉ kinh doanh. Trường hợp người nộp thuế chây ỳ thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thuế, Chi cục Thuế phối hợp cùng chính quyền địa phương thông báo trên hệ thống loa đài, phát thanh của xã, thị trấn. Đối với nợ ảo do cán bộ thuế xâm tiêu: cần tuyên truyền, vận động

người nộp thuế thực hiện nộp thuế tại NHTM, tuyệt đối không nộp thuế thông qua cán bộ thuế, từ đó tạo điều kiện cho cán bộ thuế xâm tiêu tiền thuế; Triển khai các giải pháp kiểm tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện các trường hợp xâm tiêu tiền thuế để kịp thời xử lý theo quy định. Hàng tháng, quý sau khi hết thời hạn thu nộp thuế, đội Thuế liên xã kịp thời lập danh sách hộ nợ đọng phát sinh chuyển về đội nợ quản lý để kịp thời thu hồi nợ, tránh tăng lũy kế số nợ. Đồng thời phát động phong trào thi đua trong công tác quản lý thu nộp thuế và thu hồi nợ tồn đọng.

4.3. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát

Đối với những hộ qua kiểm tra phát hiện vi phạm, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính còn phải xử phạt theo lần số thuế lậu, đồng thời phải ấn định thuế theo kết quả kiểm tra đó. Mức thuế ấn định phải cao hơn mức thuế của những hộ kinh doanh cùng ngành nghề, cùng quy mô thực hiện tốt chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ để động viên những hộ kinh doanh thực hiện tốt và hộ kinh doanh thấy được lợi ích thực tế, không tái phạm.

4.4. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý thu thuế

Tùy theo đặc điểm địa bàn và quy mô của đối tượng kinh doanh, bố trí phân công lại cán bộ quản lý cho phù hợp với năng lực, trình độ của từng người nhằm phát huy năng lực và nâng cao hiệu quả công tác; chấm dứt tình trạng phân chia theo tổ nhóm phụ trách và chịu trách nhiệm toàn bộ theo địa bàn; không nhất thiết phải bố trí theo kiểu bình quân mà xem xét để tăng cường cán bộ quản lý các hộ kinh doanh lớn, hộ mở sổ sách kế toán, nộp thuế theo khoán sử dụng hóa đơn, tăng cường cán bộ cho bộ phận thanh tra của Chi cục để bộ phận này đủ sức đảm nhiệm toàn bộ kiểm tra quyết toán và kiểm tra hoàn thuế tại Chi cục. Xây dựng tổ, đội quản lý thuế giỏi, cán bộ thuế gương mẫu với ý thức trách nhiệm cao hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Xử lý nghiêm khắc những cán bộ thuế thoái hoá biến chất đồng thời khen thưởng biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác nhằm xây dựng đơn vị, ngành vững mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Văn Ái. (1996). *Thuế Nhà nước*, NXB Tài chính, Hà Nội.
- [2]. Bộ Tài Chính. (2013). Thông tư 156/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 83/2013/NĐ-CP.
- [3]. Bộ Tài chính. (2016). Thông tư số 302/2016/TT-BTC hướng dẫn về lệ phí Môn bài, Hà Nội.
- [4]. Chính phủ. (2013). Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật quản lý thuế và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế.
- [5]. Chi cục thuế huyện Việt Yên. *Báo cáo thống kê tình hình cấp mã số thuế năm 2017, 2018, 2019*.
- [6]. Chi cục thuế huyện Việt Yên. *Báo cáo tình hình nợ đọng thuế năm 2017, 2018, 2019*.
- [7]. Lê Kim Ngọc. (2016). Hoàn thiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. *Luận văn Thạc sỹ Kinh tế*. Đại học Kinh tế quốc dân.
- [8]. Nguyễn Thị Biên. (2017). Tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp khoán trên địa bàn huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội. *Luận văn Thạc sỹ Kinh tế*. Trường Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Thị Thủy. (2017). Thực trạng quản lý thuế hộ kinh doanh. *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán tháng 12*.
- [10]. Quốc hội. (2014). Luật 71/2017/QH13 quy định tỷ lệ thuế GTGT trên DT- áp dụng từ 1/1/2015
- [11]. Tổng cục thuế. (2015). Quyết định số 746/QĐ-TCT năm 2015 về việc ban hành quy trình kiểm tra thuế.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Hải Nam

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang
- Địa chỉ email: hainam23876@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/05/2020

Ngày nhận bản sửa: 27/06/2020

Ngày duyệt đăng: 30/06/2020